

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 25/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Khuyên

Bà Nông Thị Giáp

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo :

Lê Viết H, sinh ngày 23 tháng 6 năm 1990, tại xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐHKHTT và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình H và bà Lâm Thị T; có vợ là Triệu Thị T và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại:

+ Bà Bàn Thị T, sinh năm 1963 (có mặt);

+ Ông Đặng Tiến B, sinh năm 1966 (có mặt);

Đều trú tại: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Triệu Thị T, sinh năm: 1996; Trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện Ph, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1987 (Có mặt);

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt);

+ Anh Bàn Nguyễn N, sinh năm 1972 (Có mặt);

Đều trú tại: thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Nông Thế M, sinh năm 1988; trú tại: thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, Lê Viết H từ nhà tại thôn Đ, một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H1-042.40, nhãn hiệu HONDA Wave α , màu đen bạc chở theo lồng sắt, kìm bắt chó và mang theo số tiền 7.330.000đ đi theo hướng xã Yên Cư, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để đi đến xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn với mục đích để tìm mua dê, chó, mèo. Khi đi đến thôn Khuổi Cáy, xã Đồng Xá, huyện Na Rì, H đi theo đường mòn dẫn từ thôn Khuổi Cáy, xã Đồng Xá đến thôn Khuổi Nạc, xã Đồng Xá để tìm mua dê. Đến thôn Khuổi Nạc, H hỏi một nhà dân có dê bán không nhưng gia đình đó không bán dê, H đi tiếp theo đường dẫn từ thôn Khuổi Nạc đi trung tâm xã Đồng Xá, khi đi đến gần chân dốc thuộc thôn Nà Khanh, xã Đồng Xá, H gặp một người đàn ông không quen biết đi xe mô tô chở theo lồng sắt bên trong có nhốt hai con chó đi từ trung tâm xã Đồng Xá về phía thôn Nà Thác, xã Đồng Xá, H biết người đó cũng đi buôn chó và đi từ hướng trung tâm xã Đồng Xá đến, nên H nghĩ không thể mua được chó khi đi tiếp ra hướng trung tâm xã. H quay xe đi về phía thôn Nà Thác, xã Đồng Xá đi thẳng đến nhà một người dân ở bên dưới đường dẫn vào thôn Lũng Tao, xã Đồng Xá (nhà dân này vẫn thuộc thôn Nà Thác và là nhà bà Bàn Thị T), lúc này khoảng 13 giờ 00 phút, H dựng xe ở trên đường và đi xuống nhà bà T, trên đường xuống nhà bà T, H gặp con trai bà T là anh Đặng Quý K đang đi ngược lại (anh K là người khuyết tật), H đi tiếp xuống nhà bà T, quan sát thấy cửa nhà đóng, H gọi “Chú ơi! Chú ơi!” thì không thấy ai trả lời. Biết nhà bà T không ai ở nhà, biết anh K là người bị hạn chế về khả năng nhận thức (do H đã từng mua dê của nhà bà Th), không sợ anh K tố cáo hành vi của mình nên H nảy sinh ý định trộm dê của nhà bà T. Quan sát xung quanh không thấy có ai, H đi xuống chuồng dê, thấy con dê đực to nhất trong ngăn chuồng bên phải đang đứng sát cửa chuồng, H dùng tay phải túm giữ sừng dê, tay trái mở cửa chuồng kéo dê ra khỏi chuồng, sau đó đóng cửa chuồng lại, bế con dê vừa trộm được, đi thẳng đến vị trí để xe, cho dê vào lồng, đóng nắp lồng lại rồi quay xe lại và điều khiển xe chở con dê ăn trộm được đi thẳng về xã Yên Hân, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 13 giờ 51 phút ngày 19/12/2019, bà Bàn Thị T về đến nhà thì phát hiện bị mất trộm con dê nên đã trình báo Công an xã Đồng Xá. Sau khi nhận được tin báo của bà T, Công an xã Đồng Xá đã điện báo Công an huyện Na Rì, đồng thời điện báo Công an xã Bình Văn, huyện Chợ Mới để phối hợp truy tìm, chặn bắt. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở con dê đã ăn trộm được đến nhà anh Nông Thế M ở thôn C, xã Y, huyện C, sau đó anh M nhờ H đi giúp lấy máy tời ở trong rừng về và H đi hộ anh M lấy máy tời, chiếc xe chở theo con dê đã ăn trộm được H dựng để trước cửa nhà anh M. Khoảng 17 giờ 00 phút, sau khi giúp anh M xong, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở theo con dê đã ăn trộm được về nhà. Khoảng 17 giờ 20 phút, khi H đi đến đoạn đường trước cửa Ủy ban nhân dân xã Bình Văn, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an xã Bình Văn dừng xe lại để kiểm tra. Qua

kiểm tra thấy con dê có đặc điểm giống với con dê bị mất trộm tại xã Đồng Xá theo tin báo của Công an xã Đồng Xá nên Công an xã Bình Văn đã thông báo để Công an xã Đồng Xá phối hợp giải quyết. Sau đó Công an xã Đồng Xá đã báo cáo Công an huyện Na Rì.

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 19/12/2019 tại UBND xã Bình Văn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã tiến hành cân xác định trọng lượng con dê mà Lê Viết H đã trộm cắp của nhà bà Bàn Thị T: Cân riêng con dê bị trộm cắp có trọng lượng 17kg. Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì đã giao lại con dê cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐGTS ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Na Rì kết luận: 01 con dê đực có màu lông đen lẫn trắng, nặng 17kg, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 2.210.000đ (hai triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra Lê Viết H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mục đích Huân trộm cắp con dê của nhà bà Bàn Thị T nhằm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Vật chứng của vụ án:

- 01 con dê đực màu lông đen lẫn trắng, tại thời điểm cân ngày 19/12/2019 có trọng lượng 17kg, sừng dài 11 cm. Hiện nay con dê đã được trả lại cho chủ sở hữu là bà Bàn Thị T, ông Đặng Tiến B.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đen bạc, biển kiểm soát 20H1-042.40.

- 01 chiếc lồng sắt dài 0,9m, cao 0,47m, chỗ rộng nhất 0,6m.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu MOZA HELMET màu trắng bạc, loại mũ bảo hiểm có cằm.

- 01 chiếc kim bắt chó bằng sắt dài 1,07m.

- Tiền mặt: 7.330.000đ (bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-NR ngày 03/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố Lê Viết Huân về: "Tội trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo trình bày việc thực hiện hành vi phạm tội là do suy nghĩ thiếu chín chắn, nhất thời nảy sinh lòng tham, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cả hai vợ chồng đều không có việc làm ổn định và đang phải nuôi con nhỏ. Bị cáo đã rất ăn năn, hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện. Vì vậy, bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị hại bà Bàn Thị T, ông Đặng Tiến B trình bày: Con dê bị trộm cắp, gia đình bà T, ông B đã nhận lại nên không yêu cầu gì; Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bà T, ông B đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường tiền công đi tìm con dê với số tiền là 800.000đ, ông B, bà T đã nhận đủ tiền. Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

Về hình phạt người bị hại bà T, ông B đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị T trình bày: Do không

có nghề nghiệp ổn định nên chồng chị là bị cáo H, khi rảnh rỗi việc đồng áng thì có đi tìm mua dê, chó, mèo về bán lại kiếm lời. Phương tiện chiếc xe mô tô mà bị cáo đã sử dụng để chở con dê do bị cáo trộm cắp tại xã Đồng Xá là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp con dê và dùng chiếc xe mô tô của gia đình để vận chuyển con dê chị hoàn toàn không biết. Hiện nay, hoàn cảnh gia đình của vợ chồng chị rất khó khăn, chiếc xe mô tô hiện nay đang bị tạm giữ là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Vì vậy, chị đề nghị HĐXX xem xét cho chị được xin lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20H1-042.40.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Viết H phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo 5.000.000,đ; về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 lồng sắt, Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 20H1-042.40; Trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm, 01 kim băng sắt; Tạm giữ số tiền 7.330.000,đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, lợi dụng lúc nhà bà Bàn Thị T không có ai ở nhà. Lê Viết H đã có hành vi trộm cắp 01 con dê đực màu lông đen lẫn trắng, có trọng lượng 17 kg của nhà bà T. Con dê do H trộm cắp tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 2.210.000đ (hai triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chi phí tìm kiếm con dê với số tiền 800.000,đ. Do đó, bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại là Lâm Văn P được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; các bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. HĐXX xét thấy, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Về đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, vợ bị cáo cũng không có việc làm, lại đang phải nuôi con nhỏ. Bị cáo lần đầu tiên phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, tài sản bị cáo trộm cắp cũng đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Việc bị cáo bị kết án và phải chịu thử thách một thời gian đã đủ để răn đe giáo dục bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 20H1-042.40, HĐXX thấy rằng chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo và vợ là Triệu Thị T. Trong đơn đề ngày 21/5/2020 và tại phiên tòa chị T trình bày việc bị cáo sử dụng chiếc xe này để vận chuyển con dê trộm cắp được chị T không hề biết. Gia đình chị T chỉ có chiếc xe này là phương tiện đi lại duy nhất của gia, nếu bị tịch thu gia đình sẽ rất khó khăn, không có phương tiện đưa đón con đi học, hoàn cảnh gia đình của bị cáo và chị T cũng rất khó khăn do mới ra ở riêng. HĐXX sau khi xem xét toàn diện vụ án, đánh giá hoàn cảnh của gia đình bị cáo, chị T, đánh giá giá trị của chiếc xe đang bị tạm giữ, đánh giá tính pháp lý của tài sản chung hợp nhất của vợ chồng. HĐXX thấy rằng cần trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20H1-042.40 cho bị cáo và người có quyền lợi liên quan là chị T.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật, HĐXX xét

thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị trộm cắp đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì thu hồi và giao trả cho bị hại. Do vậy, có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo, cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Con dê bị trộm cắp, gia đình bà T, ông B đã nhận lại nên không yêu cầu gì; Trước khi mở phiên tòa bị cáo và bà T, ông B đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường tiền công đi tìm con dê với số tiền là 800.000,đ, ông B, bà T đã nhận đủ tiền. Tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc lồng sắt dài 0,9m, cao 0,47m, cỡ rộng nhất 0,6m bị cáo sử dụng để nhốt con dê trộm cắp được để đưa đi tiêu thụ, xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu MOZA HELMET màu trắng bạc, loại mũ bảo hiểm có cằm; 01 chiếc kim bắt chố bằng sắt dài 1,07m là những đồ vật, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với số tiền: 7.330.000đ (bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên HĐXX xét thấy cần phạm tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Sau khi bị cáo thực hiện xong các khoản tiền phải thi hành án, số tiền còn lại được trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đen bạc, biển kiểm soát 20H1- 042.40 bị cáo sử dụng để vận chuyển con dê và bị tạm giữ, xét thấy chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị T, việc bị cáo sử dụng chiếc xe để vận chuyển tài sản trộm cắp chị T không biết, tại phiên tòa chị T và bị cáo đều trình bày chiếc xe này là phương tiện đi lại duy nhất mà gia đình chị T có, vừa dùng để đi lại sinh hoạt gia đình, chở con đi học, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn. Vì vậy, HĐXX thấy rằng cần xem xét trả lại cho bị cáo và chị T chiếc xe này.

[8] Đối với anh Nông Thê M, quá trình điều tra xác định anh M không liên quan việc H trộm cắp con dê của nhà bà T, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì không đặt vấn đề xử lý đối với anh M là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Viết H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lê Viết H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục

trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc lồng sắt dài 0,9m, cao 0,47m, chỗ rộng nhất 0,6m.

- Trả lại cho bị cáo và chị Triệu Thị T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu đen bạc, biển kiểm soát 20H1-042.40;

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc mũ bảo hiểm nhãn hiệu MOZA HELMET màu trắng bạc, loại mũ bảo hiểm có cằm; 01 chiếc kim bắt chố bằng sắt dài 1,07m;

- Tạm giữ số tiền 7.330.000đ (bảy triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Sau khi bị cáo thực hiện xong các khoản tiền phải thi hành án, số tiền còn lại được trả lại cho bị cáo.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/5/2020 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Bị hại (02b);
- Người có QLNVlq (01b);
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thanh Bình